

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÀNH LẬP
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần thành lập và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 10776/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt các nội dung về cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su công nghiệp;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp ngày 09/02/2018.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Điều lệ hoạt động của CTCP Cao su Công nghiệp

Đại hội thống nhất thông qua Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2018 - 2020

Đại hội thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2018-2020, cụ thể như sau:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2018 - 2020				
			Năm 2018		Năm 2019	Năm 2020	(±)%
			Cả năm	10 tháng (CTCP)			
1	Sản phẩm SX						
	- Cao su tờ (RSS)	Tấn	1.500	1.300	1.560	1.700	6,46
	- Cao su tạp	Tấn	80	80	85	90	6,07
2	Sản phẩm TI	Tấn					
	- Cao su tờ (RSS)	Tấn	1.500	1.279	1.600	1.700	6,46

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2018 - 2020				
			Năm 2018		Năm 2019	Năm 2020	(±)%
			Cả năm	10 tháng (CTCP)			
	- Cao su tạp	Tấn	80	80	85	90	6,07
3	Vốn điều lệ	Tr.đ	175.000	175.000	175.000	175.000	0,00
4	Tổng doanh thu	“	66.933	58.102	80.436	87.666	10,79
	- Cao su tờ (RSS)	“	55.500	47.323	70.400	77.350	9,51
	- Cao su tạp	“	960	960	1.190	1.440	22,47
	- Tài chính	“	3.500	2.846	2.400	2.400	0,00
	- Khác (cây cao su thanh lý)	“	6.973	6.973	6.446	6.476	34,86
5	Tổng chi phí	“	51.800	44.286	56.549	61.963	9,33
6	Lợi nhuận trước thuế	“	15.133	13.816	23.887	25.703	14,57
7	Lợi nhuận sau thuế	“	12.339	11.252	19.862	21.404	14,43
8	Phân bổ các quỹ	“	3.085	2.813	4.965	5.351	14,42
	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	“	1.851	1.688	1.986	2.140	14,41
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	“	1.234	1.125	2.979	3.211	14,44
9	Lợi nhuận sau trích các quỹ		9.254	8.439	14.897	16.053	14,43
10	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	%	5,29	4,82	8,51	9,17	14,47
11	Cổ tức chi trả	đ/cp	529	482	851	917	14,51
12	Thu nhập trên 01 cổ phần (EPS)	đ/cp	705	643	1.135	1.223	14,43
13	Tổng số lao động (bình quân)	Ng	280	280	285	285	0,89
14	Tổng quỹ lương	Tr.đ	24.500	20.417	25.000	26.000	3,02
15	Thu nhập bình quân	“	7,3	7,3	7,3	7,6	2,11

Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội và các văn bản pháp luật có liên quan.

Mức phân phối lợi nhuận sau thuế chính thức của niên độ năm 2018 sẽ được HĐQT trình ĐHCĐ thường niên năm 2019 của Công ty thông qua.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 3. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên 2018 - 2022

Đại hội thống nhất thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên 2018 - 2022 như sau:

1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2022:
 - Số lượng thành viên HĐQT: 5 thành viên.
 - Số lượng thành viên BKS : 3 thành viên.
2. Thông qua danh sách ứng cử viên trúng cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 - 2022:

Danh sách trúng cử HĐQT	Danh sách trúng cử BKS
1. Trịnh Hoàng Ân	1. Trần Thị Hồng Loan
2. Nguyễn Đăng Tấn	2. Ngô Thị Cẩm Hà
3. Đỗ Tấn Điềm	3. Mai Minh Phương
4. Nguyễn Cao Trí	
5. Trần Hải Bình	

Điều 4. Thông qua tờ trình Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính từ tháng 3 - 12/2018

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ năm 2018 :

STT	Tên công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1	CN Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC	Lầu 3, Tòa nhà Galaxy 9, Số 09, Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, TP.HCM
2	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Tầng 02, Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
3	CN Công ty Kiểm Toán và Tư vấn Tài Chính Quốc Tế Hải Âu Tíc	39B, Trường Sơn, P4, Quận Tân Bình, TP.HCM

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 5. Thông qua Tờ trình đề xuất mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS từ tháng 3 - 12/ 2018.

I. Căn cứ xác định thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội V/v quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp;

- Kế hoạch sản xuất- kinh doanh từ tháng 03 đến tháng 12/2018.

II. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty đề xuất kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS niên độ năm 2018 (từ tháng 03 đến tháng 12 năm 2018) như sau:

1. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát:

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội V/v quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước và các văn bản pháp luật về tiền lương, thù lao, tiền thưởng có liên quan.

Mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng hàng tháng, hàng quý và cả niên độ năm 2018 của HĐQT, BKS và từng thành viên HĐQT và BKS giao cho HĐQT công ty tính toán xác định theo quy định của pháp luật và phù hợp với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ năm 2018 của Công ty.

Sau khi kết thúc niên độ năm 2018, HĐQT báo cáo ĐHCĐ thông qua về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS.

2. Tiền lương của Ban Điều hành (Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng): do Hội đồng quản trị phê duyệt theo kế hoạch lợi nhuận năm 2018 và quy định của pháp luật hiện hành

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

Điều 6. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 09/02/2018

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm sao gửi Nghị quyết đến toàn thể cổ đông và công bố trên website Công ty (<http://www.donarubber.com.vn>) theo đúng quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

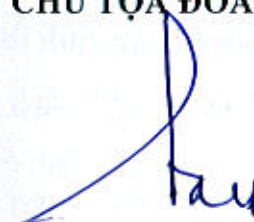
Điều 7. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÀNH LẬP
CHỦ TỌA ĐOÀN**

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND, BCĐ CPH “để báo cáo”;
- Lưu VT.



Trịnh Hoàng Ân